

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha.

Ông Nguyễn Việt Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2302/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Hồng A Sinh năm: 1980 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi A, xã Tạ An Kh, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: A Hồ Văn H; Sinh năm: 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm , phường T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Tạ Hồng A trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai như sau:*

- Chị Tạ Hồng A và anh Hồ Văn H, sống chung với nhau vào năm 2005, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không sống chung. Mặc dù gia đình có hàn gắn nhưng không thành. Nay chị A xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 30/4/2007, khi ly hôn cháu Ph đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** A Hồ Văn H trình bày:*

Về thời gian sống chung không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân đúng như chị A trình bày. Nay chị A yêu cầu ly hôn anh H đồng ý.

Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 30/4/2007, khi ly hôn cháu Ph đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị A và anh H xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định củ pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Chị Tạ Hồng A và anh Hồ Văn H xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 2005 cho đến nay; tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do chị A xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa A, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận chị Tạ Hồng A và A Hồ Văn H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 30/4/2007, khi ly hôn cháu Phụng đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Tạ Hồng A và anh Hồ Văn H là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ, chồng có 01 người con chung tên Hồ Ngọc Ph, sinh ngày 30/4/2007, khi ly hôn cháu Ph đã trưởng thành không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: A, chị khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tạ Hồng A phải nộp 300.000 đồng. Ngày 01/12/2025 chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005636 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai chị Tạ Hồng A và anh Hồ Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn ngày kể từ ngày được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nh:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1- Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa án khu vực 1- Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Võ ThA Liêm

H Trọng Tâm

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND phường 7;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ ThA LiêM

H Trọng Tâm

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND xã Long Chử, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

